

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2018/HS-ST**
Ngày 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Minh Hòa**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

01/ **Trần Thanh S** sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn H; sinh năm 1931 (chết) và bà Trần Thị U; sinh năm 1948; Vợ tên Nguyễn Thị Kim H; sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018 cho đến ngày 25/7/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Sa Khánh L**; sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Sa Văn K; sinh năm 1943 và bà Hồng Em

K; sinh năm 1960; Vợ tên Lý Tú T; sinh năm 1984 và có 01 người con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 15/01/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 05/2009/HSST ngày 15/01/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 22/6/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Phạm Ngọc Q**; sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp TK A, xã TX B, huyện TL, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Ngọc L; sinh năm 1958 và bà Đinh Thị N; sinh năm 1948; Vợ tên Tăng Thị Diễm T; sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 02/7/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Nguyễn Thanh S**; sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1951 và bà Trần Thị H; sinh năm 1956; Vợ tên Ngô Bích L; sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 22/6/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Trần Văn U**; sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; Con ông Trần Văn N; sinh năm 1945 và bà Hồng Sến B; sinh năm 1950; Vợ tên Nguyễn Thị H; sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 01/11/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng 20 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số: 54/2011/HSST ngày 01/11/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 22/6/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

06/ **Abotol R**; sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Đạo Hồi Giáo; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Abotol H; sinh năm 1956 và bà May Sa M; sinh năm 1958; Vợ tên Võ Ngọc L; sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 21/01/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản”, tại bản án số: 12/2005/HSST ngày 21/01/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 22/6/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

07/ **Danh R**; sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp PL, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Danh C; sinh năm 1927 (chết) và bà Thị M; sinh năm 1933 (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 cho đến ngày 12/9/2018 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

08/ **Đặng Hoàng V**; sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị U (chết); Chồng tên Trương Văn C; sinh năm 1953 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại bản án số: 70/2014/HSST ngày 25/9/2014.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

09/ **Nguyễn Hồng M**; sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp VT A, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1936 (chết) và bà Trần Thị N; sinh năm 1937; Chồng tên Lê Quốc T;

sinh năm 1960 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 25/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tại bản án số: 70/2014/HSST ngày 25/9/2014.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

10/ **Phan Thị Mỹ X**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Phan Văn M; sinh năm 1960 và bà Trần Lại K; sinh năm 1966; Chồng tên Võ Quốc C; sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

11/ **Nguyễn Thị S**; sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp VTA, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Hồng Q; sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị R (chết); Chồng tên Lê Hồng N; sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

12/ **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp L 2, xã HY, huyện AB, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Chồng tên Nguyễn Việt H; sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

13/ **Lý Thị H**; sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lý Văn M (chết) và bà Đỗ Thị Đ; sinh năm 1944; Chồng tên Ca Văn C; sinh năm 1967 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

14/ **Ngô Thị Phương L**; sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp VTA, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Ngô Văn T (chết) và bà Cao Thị T (chết); Chồng tên Huỳnh Văn Bé T; sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

15/ **Ca Thị M**; sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Ca Văn L; sinh năm 1942 (chết) và bà Lê Thị S; sinh năm 1954; Chồng tên Trần Minh B; sinh năm 1978 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Lê Văn K**; sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG

2/ Bà **Nguyễn Thị Sương**; sinh năm 1964 (có mặt)

Trú tại: ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 19/6/2018 lực lượng Công an huyện CT, tỉnh KG tiến hành bắt quả tang 01 vụ tổ chức đánh bạc với hình thức đánh bài cào (loại bài tây 52 lá) ăn thua bằng tiền tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C ở ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG cùng vật chứng thu giữ gồm: Tiền mặt trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, 100 bộ bài tây và 01 chiếc chiếu bằng lác. Đồng thời, thu giữ trên người của những người tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc và đứng xung quanh chiếu bạc được tổng số tiền là 26.971.000 đồng và 14 chiếc điện thoại di động các loại, cụ thể như sau:

1. Thu giữ trên người của Sa Khánh L tiền Việt Nam là 60.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

2. Thu giữ trên người của Phạm Ngọc Q tiền Việt Nam là 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng.

3. Thu giữ trên người của Nguyễn Thanh S tiền Việt Nam là 5.800.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen và Nokia màu đen.

4. Thu giữ trên người của Abotol R tiền Việt Nam là 450.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng.

5. Thu giữ trên người của Danh R tiền Việt Nam là 5.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen.

6. Thu giữ trên người của Đặng Hoàng V tiền Việt Nam là 1.340.000 đồng.

7. Thu giữ trên người của Nguyễn Hồng M tiền Việt Nam là 14.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen và Samsung màu đen.

8. Thu giữ trên người của Phan Thị Mỹ X tiền Việt Nam là 20.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen.

9. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị S tiền Việt Nam là 262.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

10. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị H tiền Việt Nam là 4.521.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen.

11. Thu giữ trên người của Lý Thị H tiền Việt Nam là 10.350.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, có ốp lưng màu đỏ.

12. Thu giữ trên người của Lê Văn K tiền Việt Nam là 160.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s màu vàng.

13. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị S tiền Việt Nam là 3.939.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen.

Tiến hành làm việc với những người bị bắt quả tang, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xác định được: Xòong bạc bị bắt quả tang là do Trầm Thanh S đứng ra tổ chức để lấy tiền xâu; Sa Khánh L, Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S và đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) là những đồng phạm giúp sức với vai trò canh đường cho S trong việc tổ chức đánh bạc. Song khi lực lượng Công an huyện CT phát hiện, bắt quả tang xòong bạc, Sử đã kịp thời tẩu thoát.

Căn cứ vào kết quả điều tra, chứng minh tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trầm Thanh S về tội “Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc”; Sa Khánh L và Phạm Ngọc Q về tội “Tổ chức

đánh bạc”; Nguyễn Thanh S, Trần Văn U, Abotol R, Danh R, Đặng Hoàng V, Nguyễn Hồng M, Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Ngô Thị Phương L và Ca Thị M về tội “Đánh bạc”.

Diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và những người có liên quan khai nhận như sau:

01/ Trầm Thanh S: Vào khoảng cuối tháng 5/2018 S mua một số bộ bài tây và lấy 01 chiếc chiếu lác mang đến căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C ở ấp VH II, xã VP, huyện CT, tỉnh KG để tổ chức cho trên 10 con bạc, đánh bạc ăn thua bằng tiền từ 07 đến 08 tụ rồi trực tiếp đứng ra nhận tiền xâu. Cụ thể: Mỗi một tụ đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; hình thức nhận tiền xâu là người làm cái 03 ván nhận tiền xâu 01 lần nhưng tùy vào mỗi ngày nếu ít người tham gia đánh bạc thì nhận 50.000 đồng, còn nhiều người tham gia đánh bạc thì nhận 100.000 đồng. Trung bình mỗi ngày nhận được từ 800.000 đồng đến 1.800.000 đồng, còn việc đổi bài là tùy theo các con bạc có nhu cầu nhưng S không có thu tiền. Do sợ sòng bạc bị phát hiện nên S thuê Sa Khánh L, Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S và đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tham gia trực tiếp canh đường rồi trả tiền mỗi 01 người 200.000 đồng/ngày thì L, Q, S và T đồng ý. Trong quá trình tổ chức do ít người tham gia đánh bạc, nhận tiền xâu ít nên S chỉ thuê S và T canh đường được 04 ngày đầu rồi cho nghỉ chỉ còn L và Q canh đường cho đến ngày bị bắt là 21 ngày.

Như vậy, tính đến ngày 19 tháng 6 năm 2018, S đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc rồi nhận tiền tiền xâu được 21 ngày (kể cả ngày bị bắt) với tổng số tiền thu lợi bất chính là 26.450.000 đồng. Trong đó, trả cho S và T mỗi người 800.000 đồng; trả cho L 4.000.000 đồng; trả cho Q 3.400.000 đồng, S nợ lại 03 ngày cuối là 600.000 đồng chưa trả; S đã sử dụng mua bài tây hết 1.400.000 đồng, còn lại 16.050.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài việc tổ chức đánh bạc ra, S còn tham gia đánh bạc do mình tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi S mang theo số tiền để đánh bạc là 400.000 đồng nên S bắt đầu làm cái được 03 ván thua hết 400.000 đồng thì nghỉ. Khi bị bắt, S đã kịp thời chạy thoát, ngày 25/6/2018 S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

02/ Sa Khánh L: Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2018 đến ngày 19/6/2018, theo sự phân công của Trầm Thanh S, L đã tham gia canh đường cho S tổ chức

đánh bạc được 21 ngày (kể cả ngày bị bắt quả tang) và được S trả công canh đường là 4.000.000 đồng (trừ ngày bị bắt quả tang) đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 60.000 đồng.

03/ Phạm Ngọc Q: Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2018 đến ngày 19/6/2018, theo sự phân công của Trầm Thanh S, Q đã tham gia canh đường cho S tổ chức đánh bạc được 21 ngày (kể cả ngày bị bắt quả tang) và được S trả công canh đường là 3.400.000 đồng (trừ 03 ngày S nợ lại và ngày bị bắt quả tang) đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 50.000 đồng.

04/ Nguyễn Thanh S: Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2018 theo sự phân công của Trầm Thanh S, S đã tham gia canh đường cho S tổ chức đánh bạc được 04 ngày đầu thì nghỉ (các ngày còn lại và ngày bị bắt quả tang không tham gia) và được S trả công canh đường là 800.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, S còn tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi S mang theo số tiền để đánh bạc là 4.800.000 đồng, làm cái được 06 ván ăn được 1.000.000 đồng. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 5.800.000 đồng.

05/ Trần Văn U: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 03 ngày, thua hết 2.200.000 đồng. Riêng ngày 19/6/2018, khi đi U mang theo số tiền để đánh bạc là 1.600.000 đồng, làm cái 02 lượt được 03 ván, ăn được 200.000 đồng, đến lượt thứ 2 ván thứ tư đang chia bài thì bị bắt. Khi bị bắt, U đã làm rơi mất hết số tiền trên nhưng không xác định được vị trí nên lực lượng Công an không thu được.

06/ Abotol R: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi R mang theo số tiền để đánh bạc là 1.050.000 đồng, làm cái 02 lượt được 06 ván thua hết 200.000 đồng, đưa tiền xâu cho S 200.000 đồng và tiếp tục đặt cược được 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 200.000 đồng. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 450.000 đồng.

07/ Danh R: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi Danh R mang theo trên người là 205.000 nhưng dùng 200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược chung với tụ của người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ được 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, đến ván thứ 02 đang chia bài thì bị bắt. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 5.000 đồng.

08/ Đặng Hoàng V: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi V mang theo trên người là 1.390.000 nhưng dùng 50.000 đồng để đánh bạc, đặt cược chung với người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ làm cái được 02 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, ăn được 50.000 đồng, đến ván thứ 2 đang chia bài thì bị bắt và làm rơi mất số tiền 50.000 đồng ăn được. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 1.340.000 đồng.

09/ Nguyễn Hồng M: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi M mang theo trên người là 214.000 nhưng dùng 200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược chung với tị của người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ được 03 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, không ăn và không thua. Khi bị bắt người phụ nữ trên giữ 200.000 đồng của rồi chạy thoát, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 14.000 đồng.

10/ Phan Thị Mỹ X: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi X mang theo số tiền để đánh bạc là 500.000 đồng, đặt cược được 12 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết 450.000 đồng, làm rơi mất 30.000 đồng. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 20.000 đồng.

11/ Nguyễn Thị S: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi S mang theo trên người là 262.000 nhưng dùng 50.000 đồng để đánh bạc, đặt cược chung với người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ làm cái được 02 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng, ăn được 50.000 đồng, đến ván thứ 2 đang chia bài thì bị bắt. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 262.000 đồng.

12. Nguyễn Thị H: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi H mang theo trên người là 4.621.000 nhưng dùng 100.000 đồng để đánh bạc, đặt cược chung với người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ làm cái được 01 ván với số tiền 100.000 đồng, thua hết 100.000 đồng, đến ván thứ 2 đang chia bài thì bị bắt. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 4.521.000 đồng.

13. Lý Thị H: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi H mang theo trên người là 10.750.000 nhưng dùng 400.000 đồng để đánh bạc, đặt cược được 04 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, thua hết 300.000 đồng, đến ván thứ 4 đang chia bài nhưng

chưa đặt cược thì bị bắt và làm rơi mất số tiền trên. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 10.350.000 đồng.

14. Ngô Thị Phương L: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi L mang theo số tiền để đánh bạc là 300.000 đồng, đặt cược được 05 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng, thua hết 300.000 thì bị bắt nên lực lượng Công an không thu giữ được.

15. Ca Thị M: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 19/6/2018, khi đi M mang theo số tiền để đánh bạc là 100.000 đồng, đặt cược chung với người phụ nữ tên Đ không rõ họ tên và địa chỉ nhưng không xác định được bao nhiêu ván với số tiền 100.000 đồng, thua hết 100.000 đồng thì bị bắt nên lực lượng Công an không thu giữ được.

16. Lê Văn K: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 18/6/2018, thua hết 3.000.000 đồng. Riêng ngày 19/6/2018 K mang theo trên người số tiền 160.000 đồng đi đến sòng bạc trên để xem, không có tham gia đánh bạc thì bị bắt. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 160.000 đồng.

17. Nguyễn Thị S: Tham gia đánh bạc tại căn nhà bỏ hoang của Ca Thị C do S tổ chức được 01 ngày vào ngày 31/1/2018, thua hết 200.000 đồng. Riêng ngày 19/6/2018 S mang theo trên người số tiền 3.939.000 đồng đi đến nhà của người quen ở sòng bạc trên để gom tiền hụi, không có tham gia đánh bạc thì bị bắt. Khi bị bắt, lực lượng Công an thu giữ trên người số tiền 3.939.000 đồng.

Do xét thấy trong lần bị phát hiện bắt quả tang Lê Văn K và Nguyễn Thị S có mang theo tiền trên người đến xòng bạc để xem và ở gần sòng bạc, nhưng cả hai không thực hiện hành vi đánh bạc thì bị bắt quả tang, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không khởi tố hình sự đối với K và S mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ về hành vi đánh bạc trước đó.

Đối với Nguyễn Thanh S và đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch): Kết quả điều tra đã chứng minh S và T đã có hành vi canh đường cho Trầm Thanh S tổ chức đánh bạc trước đó, riêng ngày bị bắt quả tang thì S và T không có tham gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không khởi tố hình sự đối với S về hành vi tổ chức đánh bạc mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp. Riêng đối với T (không rõ nhân thân lai lịch), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng đã thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã chứng minh:

- Thu tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam là 6.100.000 đồng, 100 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

- Thu giữ tiền mặt, tài sản trên người của những người tổ chức đánh bạc, tham gia đánh bạc và đứng xung quanh chiếu bạc: Tiền Việt Nam là 26.971.000 đồng và 14 chiếc điện thoại di động các loại, cụ thể từng người như sau:

01. Thu giữ trên người của Sa Khánh L: Tiền Việt Nam là 60.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen là tài sản của L mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong tổ chức đánh bạc.

02. Thu giữ trên người của Phạm Ngọc Q: Tiền Việt Nam là 50.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng là tài sản của Q mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong tổ chức đánh bạc.

03. Thu giữ trên người của Nguyễn Thanh S: Tiền Việt Nam 5.800.000 đồng là tiền của S mang theo dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính trong việc đánh bạc có được; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen và Nokia màu đen là tài sản của Sang mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

04. Thu giữ trên người của Abotol R: Tiền Việt Nam 450.000 đồng là tiền của R mang theo dùng để đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng là tài sản của R mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

05. Thu giữ trên người của Danh R: Tiền Việt Nam là 5.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen là tài sản của R mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong đánh bạc.

06. Thu giữ trên người của Đặng Hoàng V: Tiền Việt Nam 1.340.000 đồng là tiền của V bán của có được, mang theo dùng để tiêu xài cá nhân không dùng vào việc đánh bạc.

07. Thu giữ trên người của Nguyễn Hồng M: Tiền Việt Nam là 14.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen và Samsung màu đen đều là tài sản của M mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong đánh bạc.

08. Thu giữ trên người của Phan Thị Mỹ X: Tiền Việt Nam 20.000 đồng là tiền của X mang theo dùng để đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen là tài sản của X mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

09. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị S: Tiền Việt Nam 262.000 đồng, trong đó có 212.000 đồng là tiền của S mang theo dùng để tiêu xài cá nhân và 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính trong việc đánh bạc có được; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản của S mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

10. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị H: Tiền Việt Nam 4.521.000 đồng là tiền của H dùng để đóng hui và của cá nhân mang theo dùng để tiêu xài không dùng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mastell màu đen là tài sản của H mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

11. Thu giữ trên người của Lý Thị H: Tiền Việt Nam 10.350.000 đồng là tiền của H bán tạp hóa có được, mang theo dùng để tiêu xài cá nhân không dùng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, có ốp lưng màu đỏ là tài sản của H mang theo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc liên lạc đánh bạc.

12. Thu giữ trên người của Lê Văn K: Tiền Việt Nam là 160.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s màu vàng đều là tài sản của K mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong đánh bạc.

13. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị S: Tiền Việt Nam là 3.939.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen đều là tài sản của S mang theo dùng để tiêu xài và liên lạc cá nhân không dùng vào việc đánh bạc và liên lạc trong đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã xử lý trả lại 14 chiếc điện thoại di động trên cho các chủ sở hữu đã bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc gồm: Sa Khánh L, Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S, Abotol R, Danh R, Nguyễn Hồng M, Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Lê Văn K và Nguyễn Thị S. Đồng thời trả lại 4.099.000 đồng cho chủ sở hữu bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc gồm: Lê Văn K 160.000 đồng và Nguyễn Thị S là 3.939.000 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, tiền mang theo dùng để đánh bạc, tiền và tài sản thu tại chiếu bạc, trên người của các bị cáo tham gia đánh bạc cần phải xử lý cũng như việc buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc có được, cụ thể:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.420.000 đồng, trong đó có 6.100.000 đồng thu trên chiếu bạc; 6.320.000 đồng là tiền của các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính trong việc đánh bạc có được, cụ thể: Nguyễn Thanh S 5.800.000 đồng; Abotol R 450.000 đồng; Phan Thị Mỹ X 20.000 đồng và Nguyễn Thị S 50.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 100 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng là vật chứng liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại số tiền 16.552.000 đồng của các bị cáo mang theo trên người không dùng vào việc đánh bạc gồm: Sa Khánh L 60.000 đồng, Phạm Ngọc Q 50.000 đồng, Danh R 5.000 đồng, Đặng Hoàng V 1.340.000 đồng, Nguyễn Hồng M 14.000 đồng, Nguyễn Thị S 212.000 đồng, Nguyễn Thị H 4.521.000 đồng và Lý Thị H 10.350.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc có được tổng cộng là 23.650.000 đồng, gồm:

- + Nguyễn Thanh S nộp 800.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT.

- + Phạm Ngọc Q nộp: 3.400.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG theo biên lai thu tiền số 09233 ngày 02/10/2018.

- + Trần Thanh S nộp: 16.050.000 đồng, đến nay vẫn chưa nộp.

- + Sa Khánh L nộp: 4.000.000 đồng, đến nay vẫn chưa nộp.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-CT ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; các bị cáo Sa Khánh L và Phạm Ngọc Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn U, Abotol R, Danh R, Đặng Hoàng V, Nguyễn Hồng M, Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Ngô Thị Phương L và Ca Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Trần Thanh S** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo **Sa Khánh L** và **Phạm Ngọc Q** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Trần Văn U**, **Abotol R**, **Danh R**, **Đặng Hoàng V**, **Nguyễn Hồng M**, **Phan Thị Mỹ X**, **Nguyễn Thị S**, **Nguyễn Thị H**, **Lý Thị H**, **Ngô Thị Phương L** và **Ca Thị M** phạm tội “Đánh bạc”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

01/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thanh S** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 đến 04 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **S** phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

02/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Sa Khánh L** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

03/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Q** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

04/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

05/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn U** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

06/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Abotol R** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

07/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh R** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

08/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng V** từ 06 đến 09 tháng tù.

09/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng M** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

10/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thị Mỹ X** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

11/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

12/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

13/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Thị H** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

14/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô Thị Phương L** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

15/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ca Thị M** 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.420.000 đồng, trong đó 6.100.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và 6.320.000 đồng là tiền của các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính trong việc đánh bạc có được, cụ thể của Nguyễn Thanh S là 5.800.000 đồng; Abotol R là 450.000 đồng; Phan Thị Mỹ X là 20.000 đồng và Nguyễn Thị S là 50.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 100 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Sa Khánh L 60.000 đồng, Phạm Ngọc Q 50.000 đồng, Danh R 5.000 đồng, Đặng Hoàng V 1.340.000 đồng, Nguyễn Hồng M 14.000 đồng, Nguyễn Thị S 212.000 đồng, Nguyễn Thị H 4.521.000 đồng và Lý Thị H 10.350.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc có được để sung vào Ngân sách Nhà nước cụ thể:

+ Nguyễn Thanh S phải nộp: 800.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT.

+ Phạm Ngọc Q phải nộp 3.400.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG theo biên lai thu tiền số: 09233 ngày 02/10/2018.

+ Trầm Thanh S phải nộp lại 16.050.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp được 8.050.000 đồng.

+ Sa Khánh L phải nộp 4.000.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì động cơ vụ lợi nên vào cuối tháng 5/2018 Trầm Thanh S bắt đầu đứng ra tổ chức đánh bạc cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc ăn tiền tại căn nhà bỏ hoang của bà Cà Thị C trú tại ấp VH 2, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Trong thời gian tổ chức đánh bạc do sợ bị Công an phát hiện nên S thuê Sa Khánh L, Phạm Ngọc Q và T (không rõ nhân thân lai lịch) đứng ra canh đường cho S. Trong khoảng thời gian tổ chức đánh bạc

cho đến trước ngày bị bắt quả tang S thu lợi bất chính được số tiền 16.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 19/6/2018 khi S đang tiến hành tổ chức đánh bạc cho các đối tượng như Nguyễn Thanh S, Trần Văn U, Abotol R, Danh R, Đặng Hoàng V, Nguyễn Hồng M, Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Ngô Thị Phương L, Ca Thị M và trong đó S cũng tham gia đánh bạc ăn tiền thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 100 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu lác và số tiền trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 thì “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) *Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên ...*

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi đứng ra tổ chức cho trên 10 đối tượng tham gia đánh bạc ăn tiền và trong ngày bị bắt quả tang bản thân bị cáo S cũng tham gia đánh bạc ăn tiền và số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi giúp sức với nhiệm vụ canh đường của các bị cáo L và Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” như đã nêu trên.

Ngoài ra việc các bị cáo S, U, R, Danh R, V, M, Mỹ X, S, H, H, L và M tụ tập lại với nhau đánh bài cào ăn tiền và do số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 6.100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự xáo trộn ở địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cho xã hội mà không thể lường trước được. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức biết rằng “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” là một tệ nạn xã hội đã được pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, máu ăn thua đỏ đen, các bị cáo đã bất chấp pháp luật tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận thấy:

- Đối với bị cáo Trầm Thanh S là người có đầy đủ năng lực nhận thức được tổ chức đánh bạc và đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, máu ăn thua đỏ đen bị cáo đã bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý tự thân đứng ra trang bị chiếu, bài tây (loại bài 52 lá) và thuê người đứng ra canh đường nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan pháp luật để tổ chức cho trên 10 con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền tại căn nhà bỏ hoang ở ấp VH 2, xã VHP, huyện CT từ cuối tháng 5/2018 đến ngày bị bắt quả tang 19/6/2018, thu lợi bất chính cho bản thân được số tiền 26.450.000 đồng. Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc thì vào ngày bị bắt quả tang, bản thân bị cáo còn tham gia đánh bạc ăn tiền, bị cáo trực tiếp làm cái và thua hết 400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng mà còn tạo điều kiện cho các con bạc có điều kiện phạm tội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên việc đại diện VKS nhân dân huyện CT truy tố bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” được quy định tại các Điều 321 và 322 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục mới là phù hợp.

- Đối với các bị cáo Sa Khánh L và Phạm Ngọc Q là người có đủ năng lực nhận thức được việc S thuê các bị cáo đứng ra canh đường để cho S tổ chức đánh bạc là hành vi trái pháp luật và sẽ bị xử lý. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đồng ý đứng ra tiếp tay với hình thức canh đường khi nào Công an phát hiện thì cho S và mọi người đánh bạc hay để chạy trốn. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những tiếp tay giúp sức cho S thực hiện hành vi phạm tội được hoàn thành mà qua đây còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng nên trong lần phạm tội này các bị cáo đều bị VKS nhân dân huyện CT truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS là phù hợp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục.

- Còn đối với các bị cáo S, T, R, Danh R, V, M, X, S, H, H, L và M mặc dù nhận thức rõ “Đánh bạc” là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như trộm cắp, giết người nhằm cướp tài sản để có tiền đánh bạc.... nên pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù nhận thức tác hại của nó, thế nhưng chỉ vì tham lam, máu ăn thua đỏ đen các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tụ tập lại với nhau để lên

lút tham gia đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh bài cào 03 lá nhằm để xác phạt lẫn nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật, trực tiếp ảnh hưởng đến đạo đức nhân cách sống của chính bản thân các bị cáo mà đây còn là nguyên nhân gây mất trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. HĐXX nghị án nhận thấy cần có mức án tương xứng với từng hành vi của mỗi bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy bị cáo V ngoài lần phạm tội nêu trên thì vào năm 2014 bản thân bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về hành vi “Đánh bạc” và phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng đến nay vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Riêng đối với các bị cáo L, U, R và Hồng M bản thân các bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xử phạt, tuy tất cả các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân các bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng đối với các bị cáo S, R, X, S, H, H, L và M là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy việc các bị cáo tham gia đánh bạc chỉ nhỏ lẻ, giá trị không lớn nên không nhất thiết phải áp dụng các hình phạt tù treo cho các bị cáo mà chuyển sang hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng. Do đó, Qua thảo luận và nghị án HĐXX chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền 12.420.000 đồng, trong đó 6.100.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và 6.320.000 đồng là tiền của các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính trong việc tổ chức đánh bạc có được, cụ thể của Nguyễn Thanh S là 5.800.000 đồng; Abotol R là 450.000 đồng; Phan Thị Mỹ X là 20.000

đồng và Nguyễn Thị S 50.000 đồng, cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 100 bộ bài tây và 01 chiếc chiếu đã thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền 16.552.000 đồng đã thu giữ trong vụ án nhưng trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền trên các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho các bị cáo như sau: Trả lại cho Sa Khánh L 60.000 đồng, Phạm Ngọc Q 50.000 đồng, Danh R 5.000 đồng, Đặng Hoàng V 1.340.000 đồng, Nguyễn Hồng M 14.000 đồng, Nguyễn Thị S 212.000 đồng, Nguyễn Thị H 4.521.000 đồng và Lý Thị H 10.350.000 đồng là phù hợp.

7.4 Đối với số tiền 23.650.000 đồng đây là tiền thu lợi bất từ hành vi tổ chức đánh bạc cần buộc các bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước, cụ thể: Buộc Nguyễn Thanh S phải nộp lại số tiền 800.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT; buộc Phạm Ngọc Q phải nộp lại số tiền 3.400.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT; buộc Trầm Thanh S phải nộp lại số tiền 16.050.000 đồng (hiện bị cáo đã nộp được 8.050.000 đồng) và buộc Sa Khánh L phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 55 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trầm Thanh S phạm tội: “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc”.

01/ Xử phạt bị cáo **Trầm Thanh S 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và **03** (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trầm Thanh S** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25/6/2018 cho đến ngày 25/7/2018.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS và khoản 3 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Sa Khánh L phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

02/ Xử phạt bị cáo **Sa Khánh L** 50.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo L tại phiên tòa.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS và khoản 3 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

03/ Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Q** 50.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Q tại phiên tòa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng V phạm tội: “Đánh bạc”.

04/ Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng V 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS khoản 3 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn U và Abotol R phạm tội: “Đánh bạc”.

05/ Xử phạt bị cáo **Trần Văn U** 25.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo U tại phiên tòa

06/ Xử phạt bị cáo **Abotol R** 25.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo R tại phiên tòa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội: “Đánh bạc”.

07/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng M** 25.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS và khoản 3 Điều 328 BLTTHS.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S và Danh R phạm tội: “Đánh bạc”.

08/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo S tại phiên tòa

09/ Xử phạt bị cáo **Danh R** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo R tại phiên tòa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Ngô Thị Phương L và Ca Thị M phạm tội: “Đánh bạc”.

10/ Xử phạt bị cáo **Phan Thị Mỹ X** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

11/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị S** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

12/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

13/ Xử phạt bị cáo **Lý Thị H** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

14/ Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Phương L** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

15/ Xử phạt bị cáo **Ca Thị M** 20.000.000 đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.420.000 đồng, trong đó 6.100.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và 6.320.000 đồng (là của các bị cáo Nguyễn Thanh S là 5.800.000 đồng; Abotol R là 450.000 đồng; Phan Thị Mỹ X là 20.000 đồng và Nguyễn Thị S 50.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 100 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Sa Khánh L 60.000 đồng, Phạm Ngọc Q 50.000 đồng, Danh R 5.000 đồng, Đặng Hoàng V 1.340.000 đồng, Nguyễn Hồng M 14.000 đồng, Nguyễn Thị S 212.000 đồng, Nguyễn Thị H 4.521.000 đồng và Lý Thị H 10.350.000 đồng.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Nguyễn Thanh S phải nộp lại số tiền 800.000 đồng, hiện đã nộp xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT

+ Phạm Ngọc Q phải nộp lại số tiền 3.400.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 09233 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

+ Trầm Thanh S phải nộp lại số tiền 16.050.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 8.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 09376 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thành hành án Dân sự huyện CT, tỉnh KG.

+ Sa Khánh L phải nộp lại số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 09377 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thành hành án Dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 46/QĐCGVC ngày 15/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (biên lai thu tiền số: 09250 ngày 24/10/2018).

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Trầm Thanh S, Sa Khánh L, Phạm Ngọc Q, Nguyễn Thanh S, Trần Văn U, Abotol R, Danh R, Đặng Hoàng V, Nguyễn Hồng M, Phan Thị Mỹ X, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Lý Thị H, Ngô Thị Phương L và Ca Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu

